

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST

Ngày 04/5/2018.

Về việc “Ly hôn và tranh chấp con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----***-----

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Văn Biểu

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Long.

Bà Phan Thị Thanh Dung

Thư ký Tòa án: Bà Đoàn Thị Kiều Hoanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Tiên,
Kiểm sát viên.

Ngày 04/05/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/12/2017 V/v: “*Ly hôn và tranh chấp con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 10/2018/QĐST-HNGĐ, ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Hải O, sinh năm: 1983, trú tại: Thôn Đức Phú, xã tam thanh, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt

- Bị đơn: ông Lê Quang T, sinh năm: 1982, trú tại: Thôn Tịnh Sơn, xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn bà Hoàng Thị Hải O trình bày: Bà Hoàng Thị Hải O và ông Lê Quang T kết hôn với nhau vào năm 2010 là tự nguyện và đúng quy định của pháp luật. Trong thời gian chung sống bà O và ông T có 01 con chung tên là Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015. Trong cuộc sống hôn nhân vợ chồng bà O và ông T thường xuyên xảy ra mâu thuẫn vợ chồng không đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không còn, thực tế bà O và ông T tự ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Bà thấy tình cảm của bà với ông T không còn nên bà O yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Hiện nay con là Lê Cát Hoàng Q,

sinh ngày 20/4/2015 cho bà Hoàng Thị Hải O nuôi dưỡng và giáo dục; bà O yêu cầu được nuôi con, bà không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung, cho mượn nợ: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Quang T trình bày:

Ông Lê Quang T thống nhất lời trình bày của bà O về thời gian kết hôn và con chung. Trong thời gian chung sống ông T và bà O có 01 con chung tên là Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015. Về nguyên nhân mâu thuẫn ông T cho rằng mâu thuẫn vợ chồng ông không lớn, ông không thống nhất ly hôn, ông yêu cầu đoàn tụ. Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì ông T yêu cầu Tòa án giao con chung là Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015 cho ông nuôi dưỡng, ông T không yêu cầu bà O phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà, của nguyên đơn và bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng pháp luật. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xử cho bà Hoàng Thị Hải O được ly hôn với ông Lê Quang T; về con chung: Giao con chung tên là Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015 cho bà Hoàng Thị Hải O nuôi dưỡng cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Hoàng Thị Hải O không yêu cầu nên không đề cập giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung và cho mượn nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên không đề cập xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hoàng Thị Hải O có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Lê Quang T hiện trú tại: Thôn T, xã T, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Vì vậy việc khởi kiện của bà O thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị Hải O và ông Lê Quang T tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Mỹ Tây, huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam. Như vậy, hôn nhân của bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống thì giữa bà O và ông T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân theo bà O là do ông T không lo làm phụ giúp gia đình mà thường xuyên cờ bạc, không quan tâm vợ con nên tình cảm vợ chồng không còn, bà O và ông T đã tự ly thân từ cuối năm 2014 cho đến nay. Vào 10/2015 bà O yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nhưng trong quá trình hòa giải thì bà O đã rút đơn về để vợ chồng chung sống lại nhưng không được, đến năm 2017 bà O lại tiếp tục viết đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà O và ông T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét chấp nhận của bà Hoàng Thị Hải O được ly hôn với ông Lê Quang T là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giữa bà O và ông T có 01 con chung là Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015. Bà O yêu cầu được nuôi con. Hội đồng xét xử xét việc nuôi con phải phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng nuôi dưỡng. Hiện nay cháu Q đang ở với bà O, bà O có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu Q nên xét giao cho bà Hoàng Thị Hải O tiếp tục nuôi cháu Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015 đến đủ 18 tuổi trưởng thành là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại phiên tòa hôm nay, Bà O không yêu cầu ông T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí

Bà Hoàng Thị Hải O phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Hải O về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” đối với bị đơn ông Lê Quang T.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Hoàng Thị Hải O được ly hôn với ông Lê Quang T.

- Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao con chung Lê Cát Hoàng Q, sinh ngày 20/4/2015 cho bà Hoàng Thị Hải O nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quyên đủ 18 tuổi trưởng thành. Ông Lê Quang T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, một trong hai người có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng.

- Về Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Hoàng Thị Hải O phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà bà O đã nộp theo biên lai thu số 0001699 ngày 05/12/2017 của Chi cục thi hành án Dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- UBND xã Tam Thạnh;
- UBND xã Tam Mỹ Tây;
- Chi cục THADS huyện;
- Phòng KTNV và THAHS TAND tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

TRƯỞNG VĂN BIỂU